

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2025/HNGĐ - ST

Ngày: 25 - 9 - 2025

V/v tranh chấp “Xin ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thu Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đắc Thắng.

Bà Nguyễn Thu Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Âu Lâm Trường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Bà Hà Ngọc Thư Trúc - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2025 về việc tranh chấp “Xin ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Nguyen Hung V**, sinh năm 1964; (xin vắng).

Quốc tịch: Hoa kỳ (American);

Địa chỉ: C S A, W, WI E, Hoa Kỳ

- Bị đơn: Bà **Huỳnh Thị Trúc M**, sinh năm 1972; (vắng mặt).

Địa chỉ: A Đ, phường E, thành phố M, tỉnh Tiền Giang

Nay là: 192A Đoàn Thị N, phường Đ, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 19/03/2023, nguyên đơn N2 trình bày:

Ông và bà Huỳnh Thị Trúc M tự nguyện xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2023, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 21/2023 ngày 12/04/2023.

Sau khi đăng ký kết hôn, ông và bà M chưa có cơ hội sống chung cùng nhau vì công việc buộc ông phải trở lại Hoa Kỳ. Trong thời gian từ khi kết hôn cho đến nay, đã nhiều lần ông điện thoại cho bà M nhưng bà M không nghe máy,

khi nghe máy thì bà M nói chuyện cọc cằn, chửi bới xúc phạm đến ông và có khi còn chặn cuộc gọi, tin nhắn của ông, bà M cũng không bao giờ chủ động gọi điện thoại cho ông.

Ngày 09/01/2025, ông trở về Việt Nam cho đến nay, ông đã tìm, gọi điện và nhắn tin cho bà M nhiều lần nhưng ít khi liên lạc được, chỉ gặp được bạn bè của bà M, những người này nói bà M thường xuyên vắng nhà và không muốn gặp mặt ông.

Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với bà Huỳnh Thị Trúc M.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là bà Huỳnh Thị Trúc M đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyen Hung V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyen Hung V, cho ông N1 Hung Van được ly hôn với bà Huynh Thi Trúc M1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ; nghe ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Nguyen Hung V khởi kiện xin ly hôn với bà Huỳnh Thị Trúc M, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Xin ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Nguyen Hung V hiện đang sinh sống tại Hoa Kỳ. Bà Huỳnh Thị Trúc M có địa chỉ thường trú tại số A Đ, phường Đ, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không rõ lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, khoản 1 Điều 228, điểm c khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của ông Nguyen Hung V, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Ông Nguyen Hung V và bà Huỳnh Thị Trúc M tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2017, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 21/2023 ngày 12/04/2023, nên quan hệ hôn nhân giữa các bên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Theo ông Nguyen Hung V trình bày: Sau khi đăng ký kết hôn, ông và bà M chưa có cơ hội sống chung cùng nhau vì công việc buộc ông phải trở lại Hoa Kỳ. Trong thời gian từ khi kết hôn cho đến nay, đã nhiều lần ông điện thoại cho bà M nhưng bà M không nghe máy, khi nghe máy thì bà M nói chuyện cộc cằn, chửi bới xúc phạm đến ông và có khi còn chặn cuộc gọi, tin nhắn của ông, bà M cũng không bao giờ chủ động gọi điện thoại cho ông. Ngày 09/01/2025, ông trở về Việt Nam cho đến nay, ông đã tìm, gọi điện và nhắn tin cho bà M nhiều lần nhưng ít khi liên lạc được, chỉ gặp được bạn bè của bà M, những người này nói bà M thường xuyên vắng nhà và không muốn gặp mặt ông. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà M. Xét yêu cầu của ông Nguyen Hung V là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyen Hung V trình bày ông và bà M không có con chung, tài sản chung và nợ chung, ông không yêu cầu Tòa án giải quyết nên hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí: Ông Nguyen Hung V phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5]. Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có cơ sở, phù hợp pháp luật nên được hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40, Điều 147, Điều 153, Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 4, điểm c khoản 5 Điều 477, khoản 3 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyen Hung V.

Về quan hệ hôn nhân: Cho ông N1 Hung Van được ly hôn với bà Huỳnh Thị Trúc M.

2. Về án phí: Ông Nguyen Hung V phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0000128 ngày 09/4/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp).

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- UBND phường Đạo Thạnh, tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Thị Thu Thủy